

Số: 02/2026/QĐST-VDSHNGĐ

Lào Cai, ngày 28 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-LÀO CAI**

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 01/2026/TLST-VDSHNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, về việc “*Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị: Nùng Thị A, sinh năm 20xx.

Địa chỉ: Thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai.

Anh: Nùng Văn H, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nùng Văn H và chị Nùng Thị A tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai nay là xã B, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong việc làm ăn xây dựng kinh tế gia đình và nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng cãi nhau, mặc dù gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Thời gian từ tháng 5 năm 2025, anh chị đã không sống chung, không ai quan tâm đến ai. Đến nay anh chị đều nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, nên có căn cứ công nhận sự thỏa thuận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Nùng Văn H và chị Nùng Thị A, xác định có 01 con chung là cháu Nùng Thị Đ, sinh ngày 03 tháng 9 năm 20xx. Đề nghị công nhận thỏa thuận giao cháu Nùng Thị Đan cho anh Nùng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nùng Thị A phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Nùng Thị Đ trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy anh, chị đều có khả năng điều kiện thu nhập đảm bảo nuôi chính bản thân, nuôi con và sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định pháp luật nên cần công nhận.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nùng Văn H và Nùng Thị A thỏa thuận mỗi người chịu số tiền 150.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

Chị: Nùng Thị A, sinh năm 20xx.

Địa chỉ: Thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai.

Anh: Nùng Văn H, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai.

Quan hệ hôn nhân của anh Nùng Văn H và chị Nùng Thị A chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Nùng Thị Đ, sinh ngày 03 tháng 9 năm 20xx cho anh Nùng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nùng Thị A phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở

quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh Nùng Văn H và chị Nùng Thị A thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nùng Văn H và chị Nùng Thị A thỏa thuận anh Nùng Văn H và chị Nùng Thị A, mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do anh Nùng Văn H và chị Nùng Thị A đã nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000067 ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận các đương sự đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, Khu vực 7-Lào Cai;
- UBND xã B, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Hà